

Số: 2283/GP-UBND

Sơn La, ngày 21 tháng 10 năm 2020

## GIẤY PHÉP KHAI THÁC, SỬ DỤNG NƯỚC DƯỚI ĐẤT

### ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH SƠN LA

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;*

*Căn cứ Luật Tài nguyên nước ngày 21/6/2012;*

*Căn cứ Nghị định số 201/2013/NĐ-CP ngày 27/11/2013 của Chính phủ qui định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tài nguyên nước; Nghị định của Chính phủ Quy định một số điều kiện đầu tư kinh doanh trong lĩnh vực tài nguyên và môi trường (theo Văn bản hợp nhất số 09/VBHN-BTNMT ngày 28/11/2018 của Bộ Tài nguyên và môi trường);*

*Căn cứ Thông tư số 27/2014/TT-BTNMT ngày 30/5/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường Quy định việc đăng ký khai thác nước dưới đất, mẫu hồ sơ cấp, gia hạn, điều chỉnh, cấp lại giấy phép tài nguyên nước; Thông tư số 75/2017/TT-BTNMT ngày 29/12/2017 của Bộ Tài nguyên và Môi trường Quy định về bảo vệ nước dưới đất trong các hoạt động khoan, đào, thăm dò, khai thác nước dưới đất;*

*Xét Đơn đề nghị cấp giấy phép khai thác, sử dụng nước dưới đất của Bộ Chỉ huy bộ đội Biên phòng tỉnh Sơn La và hồ sơ kèm theo;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 812/TTr-STNMT ngày 15/10/2020,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Cho phép Bộ Chỉ huy bộ đội Biên phòng tỉnh Sơn La (địa chỉ: Số 62 đường Chu Văn Thịnh, TP Sơn La, tỉnh Sơn La) khai thác, sử dụng nước dưới đất với những nội dung sau:

**1. Mục đích khai thác, sử dụng nước:** Cấp nước sinh hoạt cho bộ đội và đảm bảo chủ động nguồn nước để thực hiện các nhiệm vụ quân sự trong mọi tình huống. Trong đó:

- Mục đích sinh hoạt: 41,5 m<sup>3</sup>/ngày đêm;
- Mục đích huấn luyện: 22,5 m<sup>3</sup>/ngày đêm;

**2. Vị trí công trình khai thác nước:** Số 62 đường Chu Văn Thịnh, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La.

**3. Tầng chứa nước khai thác:** Tầng chứa nước khe nứt - karst trong các trầm tích cacbonat hệ tầng Đồng Giao ( $t_2^2$ ).

**4. Tổng số giếng khai thác:** 02 giếng.

**5. Tổng lượng nước khai thác lớn nhất:** 64 m<sup>3</sup>/ngày đêm (trong đó: GK1: 30 m<sup>3</sup>/ngày đêm, GK2: 34 m<sup>3</sup>/ngày đêm).

**6. Thời hạn của giấy phép:** 07 năm (bảy năm) tính từ ngày Quyết định này có hiệu lực thi hành.

Vị trí tọa độ, lưu lượng và các thông số của công trình khai thác cụ thể như sau:

Số hiệu	Tọa độ (VN2000, kinh tuyến trục 104 <sup>0</sup> , múi chiếu 3 <sup>0</sup> )		Lưu lượng (m <sup>3</sup> /ngày đêm)	Chế độ khai thác (giờ/ngày đêm)	Chiều sâu đoạn thu nước		Chiều sâu mực nước tĩnh (m)	Chiều sâu mực nước động lớn nhất (m)	Tầng chứa nước khai thác
	X	Y			Từ	Đến			
GK1	2359556	490832	30	5	36	55	48	70,5	$t_2^2$
GK2	2359574	490812	34	5	50	77	48,2	70,7	$t_2^2$

**Điều 2.** Các yêu cầu đối với Bộ Chỉ huy bộ đội Biên phòng tỉnh Sơn La:

1. Tuân thủ các nội dung quy định tại Giấy phép này; nếu thay đổi nội dung quy định tại Giấy phép này thì phải được cơ quan cấp phép đồng ý bằng văn bản.

2. Thực hiện việc quan trắc mực nước, lưu lượng, chất lượng nước trong quá trình khai thác theo quy định. Cụ thể:

- Giám sát mực nước trong giếng khai thác;
- Lắp đặt thiết bị giám sát lưu lượng nước khai thác;
- Quan trắc, giám sát chất lượng nước:

+ 01 vị trí trước khi vào hệ thống xử lý, tần suất: 06 tháng/lần, giới hạn cho phép so sánh với QCVN 09-MT:2015/BTNMT; quan trắc 23 thông số gồm: pH, chỉ số pemanganat, TDS, CaCO<sub>3</sub>, NH<sub>4</sub> (tính theo N), NO<sub>2</sub> (tính theo N), NO<sub>3</sub> (tính theo N), Cl<sup>-</sup>, F<sup>-</sup>, SO<sub>4</sub><sup>2-</sup>, CN<sup>-</sup>, As, Cd, Pb, Cr<sup>6+</sup>, Cu, Zn, Ni, Mn, Hg, Fe, Coliform, Ecoli.

+ 01 vị trí tại bể chứa nước dùng cho sinh hoạt, tần suất, giới hạn cho phép theo QCVN 01-1-2018/BYT; quan trắc 16 thông số gồm: Màu sắc, mùi vị, độ đục, pH, clo dư tự do, độ cứng (tính theo CaCO<sub>3</sub>), TDS, Amoni (NH<sub>3</sub> và NH<sub>4</sub><sup>+</sup> tính theo N), Cd, Pb, chỉ số Pemanganat, nitrats (NO<sub>3</sub> tính theo N), nitrit (NO<sub>2</sub> tính theo N), sunphat, coliform, E.coli hoặc coliform chịu nhiệt.

Sau khi Quy chuẩn kỹ thuật địa phương về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt có hiệu lực thì áp dụng theo Quy chuẩn địa phương.

3. Thiết lập vùng bảo hộ vệ sinh khu vực lấy nước sinh hoạt theo quy định.



4. Tuân thủ các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật chuyên ngành liên quan đến khai thác, sử dụng nước dưới đất theo quy định. Bảo vệ nguồn nước dưới đất trong quá trình khai thác theo quy định tại Điều 8 Thông tư số 75/2017/TT-BTNMT ngày 29/12/2017 của Bộ Tài nguyên và Môi trường.

5. Thực hiện các nghĩa vụ theo quy định tại khoản 2, Điều 43 của Luật Tài nguyên nước.

6. Hằng năm (trước ngày 30 tháng 01), tổng hợp báo cáo UBND tỉnh Sơn La (qua Sở Tài nguyên và Môi trường) về tình hình khai thác, sử dụng nước và các vấn đề phát sinh trong quá trình khai thác.

7. Chịu sự kiểm tra, giám sát của Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Sơn La.

8. Các yêu cầu khác để bảo vệ tài nguyên nước, bảo vệ môi trường, phòng chống sụt lún đất, ô nhiễm, suy thoái, cạn kiệt nguồn nước liên quan đến việc khai thác nước dưới đất:

- Bảo đảm tầng chứa nước không bị suy thoái, cạn kiệt, bảo vệ môi trường sinh thái, không gây sụt lún mặt đất.

- Khai thác nước dưới đất đảm bảo hạ thấp mực nước dưới đất trong giới hạn cho phép (không quá 22,5m) theo kết quả tính toán tại Báo cáo kết quả thi công giếng khai thác.

- Phát hiện, xử lý, khắc phục các hiện tượng, sự cố bất thường về chất lượng nước, mực nước tại giếng khoan khai thác và các sự cố về môi trường do hoạt động khai thác của mình gây ra, đồng thời báo cáo kịp thời tới chính quyền địa phương, phòng Tài nguyên và Môi trường thành phố Sơn La và cơ quan cấp phép.

**Điều 3.** Bộ Chỉ huy bộ đội Biên phòng tỉnh Sơn La được hưởng các quyền hợp pháp theo quy định tại khoản 1, Điều 43 Luật Tài nguyên nước và quyền lợi hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

**Điều 4.** Giấy phép này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chậm nhất chín mươi (90) ngày trước khi giấy phép hết hạn, nếu Bộ Chỉ huy bộ đội Biên phòng tỉnh Sơn La còn tiếp tục khai thác nước dưới đất tại các giếng khoan như quy định tại Điều 1 của Giấy phép này thì phải làm thủ tục gia hạn giấy phép. Trường hợp không có nhu cầu khai thác tiếp thì phải trám lấp giếng theo quy định. /*✓*

**Nơi nhận:**

- TT Tỉnh ủy (b/c);
- TT HĐND tỉnh (b/c);
- Chủ tịch UBND tỉnh (b/c);
- Các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Cục Quản lý Tài nguyên nước - Bộ TN&MT;
- Các sở: TN&MT, NN&PTNT;
- Cục thuế tỉnh;
- Bộ chỉ huy bộ đội Biên phòng tỉnh;
- UBND thành phố Sơn La;
- Lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh;
- TT phục vụ hành chính công tỉnh Sơn La;
- Lưu: VT – Hiệu 20 bản.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**



**Lê Hồng Minh**

11

